

Số: 06 /NQ-TMC-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK THỦ ĐỨC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại XNK Thủ Đức;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thương mại XNK Thủ Đức ngày 27/3/2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức ngày 27/3/2020 đã biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES), trong đó có các chỉ tiêu chính như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2019
<b>A.</b>	<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	
<b>I.</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	351.615.420.720
1.	Tài sản ngắn hạn	170.559.294.477
2.	Tài sản dài hạn	181.056.126.243
<b>II.</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	351.615.420.720
1.	Nợ phải trả	150.065.587.722
2.	Vốn chủ sở hữu	201.549.832.998
<b>B.</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>	
1.	Doanh thu thuần	2.419.792.870.295
2.	Lợi nhuận trước thuế	23.067.663.262
3.	Lợi nhuận sau thuế	18.370.777.190

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

2. Thông qua Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2019.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*



3. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020, trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.302	2.420	105,1%	2.396
	- Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	2.019	2.158	106,9%	2.143
	- Kinh doanh, dịch vụ khác	Tỷ đồng	283	262	92,6%	253
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,0	23,0	100,0%	22,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,4	18,4	100,0%	17,6

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty năm 2019.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

5. Thông qua thù lao cho Hội đồng quản trị- Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2019 và kế hoạch năm 2020

STT	Chức danh	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000 đ/người/tháng	6.000.000 đ/người/tháng
2	Ủy viên HĐQT	4.500.000 đ/người/tháng	4.500.000 đ/người/tháng
3	Kiểm soát viên	3.000.000 đ/người/tháng	3.000.000 đ/người/tháng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>216.000.000 đồng</b>	<b>Chi theo thực tế</b>

*Ghi chú:* Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc hoặc kiêm Phó Giám đốc Công ty, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách và CBCNV kiêm Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

6. Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019, kế hoạch năm 2020.

6.1 Thực hiện năm 2019

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	100%	18.370.777.190

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Tiền
2	Trích các quỹ	40%	7.348.310.876
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	8,21%	1.508.931.604
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	24,5%	4.500.840.412
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	5%	918.538.860
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý</i>	2,29%	420.000.000
3	Lợi nhuận phân phối 2019 sau khi trích các quỹ (3=1-2)	60%	11.022.466.314
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2018		8.829.498.050
5	Lợi nhuận chia cổ tức 2019 (5=3+4)		19.851.964.364
6	Chi cổ tức 2019	10%/VĐL	12.400.000.000
	Tạm ứng đợt 1	5%/VĐL	6.200.000.000
	Chi sau Đại hội	5%/VĐL	6.200.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)		<b>7.451.964.364</b>

## 6.2 Kế hoạch năm 2020

STT	Nội dung	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	LNST/LNPP	17.600.000.000
2	Trích lập các quỹ	Tối đa 40% LNPP (*)	7.040.000.000
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>		-
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>		-
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>		-
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý</i>		-
3	Lợi nhuận phân phối 2020 sau khi trích các quỹ	3=1-2	10.560.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2019		7.451.964.364
5	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2020	5=3+4	18.011.964.364
6	Chia cổ tức dự kiến	10%/VĐL	12.400.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)		5.611.964.364

### Ghi chú:

(\*): Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**7. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2020**

Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Hội đồng quản trị sẽ ưu tiên chọn Đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, có chất lượng dịch vụ tốt và có mức phí dịch vụ hợp lý nhất.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**8. Thông qua việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty:**

**8.1. Thông qua việc chấp thuận cho Công ty thực hiện các hợp đồng giao dịch mua bán xăng dầu có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty với Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL SÀI GÒN).**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**8.2. Thông qua việc chấp thuận cho Công ty thực hiện các hợp đồng giao dịch mua bán xăng dầu có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty với Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO)**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**9. Thông qua bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị: ông Huỳnh Ngọc Thành- Người đại diện vốn của Saigon Petro thay thế ông Đỗ Trung Thành kể từ ngày 04/12/2019.**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.*

**10. Công nhận kết quả bầu bổ sung Kiểm soát viên cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2018- 2023: Ông Nguyễn Phú Khánh được trúng cử vào Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức, nhiệm kỳ 2018 - 2023.**

**Điều 2. Triển khai thực hiện**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2020.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



**Võ Khánh Hưng**